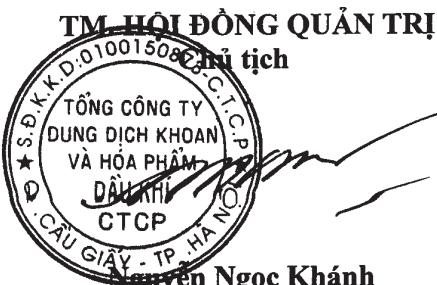


**CHƯƠNG TRÌNH  
 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014  
 (08h00, ngày 28/4/2014)**

Thời gian	Nội Dung	Thực hiện
08h00	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông</b>	Ban KT tư cách CĐ
08h30	<b>Khai mạc Đại hội</b> ✓ Chào cờ ✓ Tuyên bố khai mạc đại hội và giới thiệu khách mời ✓ Bầu Đoàn Chủ tịch	Ban Tổ chức
08h40	- Giới thiệu Tổ Thư ký; Ban Kiểm tra tư cách cổ đông - Bầu Ban kiểm phiếu - Báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Chủ tọa Trưởng ban KT tư cách CĐ
08h55	Thông qua nội dung chương trình Đại hội	Chủ tọa
09h05	Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và triển khai kế hoạch năm 2014	TGD
09h25	Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2013 và Kế hoạch hoạt động năm 2014	Chủ tịch HĐQT
09h40	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 và KH hoạt động năm 2014.	Trưởng BKS
09h55	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo trên	Đoàn Chủ tịch Ban kiểm phiếu
10h10	Nghỉ giải lao (tiệc trà).	
10h20	Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT, TGĐ và BKS năm 2013 và trình chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT, TGĐ và BKS năm 2014	Đoàn Chủ tịch
10h30	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2014 (thảo luận, biểu quyết thông qua)	Đoàn Chủ tịch
10h45	Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty (thảo luận, biểu quyết thông qua)	Đoàn Chủ tịch
10h55	Thông qua nội dung Thỏa thuận khung giữa PVN và DMC (thảo luận, biểu quyết thông qua)	Đoàn Chủ tịch
11h05	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2014 (thảo luận, biểu quyết thông qua)	Trưởng BKS
11h15	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11h30	Thông qua Nghị quyết Đại hội	TK Đại hội
	Bế mạc Đại Hội	Ban tổ chức



Nguyễn Ngọc Khánh

Số: 722 /BC-DMC

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013**  
**và Triển khai Kế hoạch năm 2014**

Kính gửi: Đại Hội Đồng cổ đông Tổng công ty DMC

Thực hiện Nghị quyết số 870/NQ-DMC ngày 23/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 về thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Tổng công ty DMC, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã tích cực chỉ đạo toàn Tổng công ty quyết tâm hoàn thành Kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra. Thay mặt Ban lãnh đạo Tổng công ty DMC, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2013 và Triển khai Kế hoạch năm 2014 của Tổng công ty DMC như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT - TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013**

Kế hoạch SXKD năm 2013 của DMC được Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận tại Nghị quyết số 10262/NQ – DKVN ngày 28/12/2012 và được Đại hội đồng cổ đông DMC thông qua ngày 23/4/2013 tại Nghị quyết số 870/NQ-DMC với các chỉ tiêu:

- **Chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất Tổng công ty**
  - Sản lượng sản xuất: 89 500 tấn
  - Sản lượng tiêu thụ: 165 000 tấn
  - Doanh thu: 3200 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế: 199 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế: 146,8 tỷ đồng.
  - Nộp ngân sách: 110 tỷ đồng.
- **Chỉ tiêu kế hoạch Công ty Mẹ - Tổng công ty**
  - Tổng doanh thu : 1665,65 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế: 79,65 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế: 79,65 tỷ đồng
  - Nộp ngân sách nhà nước: 15 tỷ đồng
  - Tổng mức đầu tư: 35,52 tỷ đồng

Năm 2013, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chưa hồi phục, những hệ lụy của cuộc khủng hoảng tiếp tục ảnh hưởng lớn đến các ngành kinh tế Việt Nam. Sự suy thoái kinh tế kéo theo nhiều hệ lụy như lạm phát gia tăng, giá nguyên liệu đầu vào biến động theo chiều hướng tăng,... Các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Tổng công ty DMC phải cạnh tranh quyết liệt để tồn tại dẫn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Nhận thức yếu tố bất lợi trên của nền kinh tế, ngay từ những ngày đầu của năm Kế hoạch 2013, Tổng công ty DMC đã tập trung toàn bộ nhân lực và nguồn lực để xây dựng và triển khai các giải pháp quyết liệt trong từng lĩnh vực hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, đặt mục tiêu phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch năm 2013 Tập đoàn giao.

Được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và đặc biệt là chính sách ưu tiên sử dụng dịch vụ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, đây là điều kiện tốt để DMC phát triển các hoạt động kinh doanh, từng bước phát triển mảng dịch vụ hóa kỹ thuật dầu khí, tạo điều kiện để phát triển sản xuất và kinh doanh, định hướng cho sự phát triển bền vững của DMC

Trong năm 2013, với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Tổng công ty DMC đã đạt kết quả tốt toàn bộ các chỉ tiêu hợp nhất chủ yếu của Tổng công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch Tập đoàn chấp thuận và Đại hội cổ đông thông qua, đặc biệt là với sự hoạt động hiệu quả của Công ty DMC-WS và Công ty MI-VN đã mang lại phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho DMC.

### Kết quả SXKD toàn Tổng Công ty DMC

- Doanh thu đạt **3643 tỷ đồng**, đạt **113,9%** KH năm 2013 và bằng **97%** so với năm 2012;
- **Lợi nhuận trước thuế** đạt **211,1 tỷ đồng**, đạt **106 %** KH năm 2013 và bằng **56%** so với năm 2012;
- Nộp ngân sách đạt **271 tỷ đồng**, đạt **246,72%** KH năm 2013 và bằng **93,4 %** so với năm 2012;

### Kết quả SXKD Công ty mẹ - Tổng Công ty DMC

- **Tổng doanh thu năm 2013** đạt **1928,6 tỷ đồng**, đạt **115,8%** kế hoạch năm 2013 và bằng **107,6%** so với năm 2012.
- **Lợi nhuận trước thuế** năm 2013 đạt **101,96 tỷ đồng**, đạt **128%** kế hoạch năm 2013 và bằng **122 %** so với năm 2012.
- **Lợi nhuận sau thuế** năm 2013 đạt **101,96 tỷ đồng**, đạt **128 %** kế hoạch năm 2013 và bằng **126 %** so với năm 2012.
- Nộp ngân sách nhà nước đạt **50,1 tỷ đồng**, đạt **334 %** kế hoạch năm 2013 và bằng **170%** so với năm 2012.
- **Đầu tư xây dựng** đạt **10,82 tỷ đồng**, đạt **30,5%** KH năm 2013 và bằng **10,7%** so với năm 2012

## Kết quả đạt được trên một số các lĩnh vực hoạt động cụ thể:

**1. Đối với lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật:** Trong năm 2013, DMC đã tập trung các nguồn lực và hỗ trợ tối đa để đẩy mạnh phát triển toàn diện các hoạt động dịch vụ cung cấp dịch vụ dung dịch khoan; dịch vụ hỗ trợ khai thác; dịch vụ làm sạch và xử lý môi trường, *năm 2013 doanh thu dịch vụ đạt 1750 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 210 tỷ đồng*

- **Lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan:** Đây là lĩnh vực quan trọng, cốt lõi, đóng góp chủ yếu cho doanh thu và lợi nhuận của toàn TCT. Năm 2013 DMC tiếp tục giữ vững 100% thị phần dịch vụ cung cấp dung dịch khoan tại thị trường Việt Nam, với hoạt động hiệu quả của 02 Công ty :MI-VN (DMC chiếm 51% vốn điều lệ), và DMC-WS (100% vốn DMC). Trong năm M-I Việt Nam cung cấp dịch vụ cho 14 khách hàng với tổng cộng 43 giếng khoan và giếng sửa trên 13 giàn khoan khác nhau. DMC-WS thực hiện cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho 20 giếng trên 9 giàn khoan tại VN cho các khách hàng: PVEP, PVEP POC, Con Son JOC, Lam Son JOC và VSP/Petechim.

- **Lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu khí:** DMC đã triển khai thực hiện thành công các hợp đồng khoa học công nghệ và tư vấn khoa học công nghệ cho một số công ty khai thác dầu khí VSP, JVPC, PVEP POC và được các khách hàng đánh giá cao về chất lượng. Trong năm 2013, thực hiện 06 hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ, trong đó đã bảo vệ thành công báo cáo tổng kết 03 hợp đồng khoa học công nghệ và tư vấn khoa học công nghệ với VSP: "Soạn thảo công nghệ xử lý vùng cận đáy giếng khai thác bằng hợp chất chelat tổng hợp"; HD "Soạn thảo công nghệ phức hợp lại trừ lăng đọng muối trong cần ống khai thác và xử lý vùng cận đáy via" và HD "Cung cấp dịch vụ nghiên cứu KH-NC khảo sát ứng dụng phương pháp đánh dấu bằng chất chỉ thị nghiên cứu độ ngập nước các giếng trong tầng móng mỏ BH".

- **Đối với dịch vụ xử lý môi trường:** Năm 2013, DMC tiếp tục thực hiện 04 hợp đồng quan trắc môi trường cho các dự án trong ngành Dầu khí; Cung cấp hóa chất cho Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng (4,96 tỷ đồng); Thi công gói thầu "Công trình tạm và nhà vệ sinh di động cho Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn" (tổng giá trị 17 tỷ đồng).

- **Đối với dịch vụ làm sạch:** đã hoàn thành gói thầu làm sạch tank chứa dầu thô TK 5603 của BSR với tổng giá trị 8,3 tỷ; Đã ký và đang triển khai hợp đồng làm sạch tank chứa dầu thô TK 6001A của BSR với tổng giá trị 19,8 tỷ; Ký hợp đồng sơn bọc và sửa chữa bồn B4-PV Oil Miền Đông với tổng giá trị 1,581 tỷ đồng.

**2. Đối với lĩnh vực kinh doanh:** Trên cơ sở đánh giá tình hình thị trường, DMC đã xác định trong năm 2013 hoạt động kinh doanh phải đổi mới với nhiều khó khăn, dưới nhiều áp lực như cắt giảm chi phí, hạ giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng và mục tiêu lợi nhuận. Do đó, trong năm DMC đã bám sát mục tiêu này và đã thực hiện thành công cung cấp hóa chất cho hầu hết các hoạt động của ngành Dầu khí từ khoan, khai thác, lọc hóa dầu, sản xuất Điện, Đạm và một số các khách hàng ngoài ngành. Năm 2013, ngoài việc đã duy trì kinh doanh ổn định mặt hàng PP của BSR, DMC đã bắt đầu triển khai sản phẩm kinh doanh mới Lưu huỳnh, với tổng khối lượng tiêu thụ 40 000 tấn, doanh thu đạt 132 tỷ đồng. *Doanh thu từ lĩnh vực kinh doanh đạt 1660 tỷ đồng, chiếm 48% trong tổng doanh thu hợp nhất của DMC. Một số kết quả đạt được trong lĩnh vực kinh doanh chính của DMC:*

- *Hóa chất khoan*: Doanh thu năm 2013 đạt khoảng 460 tỷ đồng. DMC đã cung cấp hóa chất khoan cho các khách hàng MI VN, Cuu Long JOC, VSP và DMC WS. Riêng đối với khách hàng VSP, DMC đã tham gia đấu thầu hóa chất khoan năm 2013 và trúng 5/8 mặt hàng, chiếm 85% giá trị đơn hàng của VSP với giá trị khoảng 2,7 triệu USD.

- *Hóa chất cho khai thác*: DMC vẫn đang trong giai đoạn phát triển thị trường và được coi là nhà cung cấp hóa chất khai thác và dịch vụ kỹ thuật mới tại Việt Nam. Năm 2013, DMC khai thác tối đa các cơ hội cung cấp hóa chất khai thác cho PVEP POC, VSP, Hoàng Long – Hoàn Vũ JOC, KNOC... đã thử nghiệm công nghiệp thành công hóa phẩm PPD tại các mỏ dầu của PVEP POC, Cửu Long, VSP. Doanh thu của lĩnh vực này đạt khoảng 14 tỷ đồng.

- *Hóa chất xúc tác cho Lọc - Hóa dầu*: trong năm 2013 đã đạt được một số kết quả khá quan: Duy trì được đồng cung cấp hóa phẩm AK-SBR, HA-STB, AE-STB cho phân xưởng PP của BSR (chiếm khoảng 15% tổng giá trị mua sắm hàng hóa của BSR); Trúng thầu cung cấp hóa phẩm xúc tác mới là Perklone của nhà sản xuất Banner cho BSR năm 2014 thay thế cho sản phẩm hiện tại của Dow đang cung cấp. Doanh thu năm 2013 đạt 53 tỷ đồng .

- *Hóa chất cho Điện đạm và hóa chất cho ngoài ngành*: DMC đã đấu thầu và cung cấp hóa chất xử lý nước cho một số khách hàng lớn Nhà máy Đạm Cà Mau, nhiệt điện Cà Mau, nhiệt điện Nhơn Trạch, nhiệt điện Phả Lại, nhà máy sữa VinaSoy...Mảng kinh doanh hóa chất này đã có tăng trưởng cao về doanh thu so với năm 2012.

- *Xuất khẩu Barite*: thực hiện xuất khẩu 6000 tấn Barite, đạt kim ngạch xuất khẩu 0,9 triệu USD.

- *Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu* : duy trì kinh doanh ổn định mặt hàng PP của BSR, thực hiện tiêu thụ 27.500 tấn đạt doanh thu hơn 900 tỷ đồng.

**3. Lĩnh vực sản xuất, nghiên cứu KH và phát triển sản phẩm mới:** sản lượng sản xuất cả năm đạt 55 419 tấn, đạt 62% KH năm, chủ yếu là các sản phẩm truyền thống như Barite, Bentonite, Xi măng G... Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch là do sản xuất tại các đơn vị thành viên gặp nhiều khó khăn: sản lượng sản xuất năm 2013 tại các đơn vị thành viên đạt mức thấp. Doanh thu của các sản phẩm do DMC trực tiếp sản xuất đạt 143,8 tỷ Cái Mèp mới đi vào hoạt động nên sản lượng sản phẩm sản xuất chưa cao. Trong năm 2013, DMC đã hoàn thiện và nộp hồ sơ xin cấp chứng chỉ API Monogram cho sản phẩm Xi măng G sản xuất tại NM HPDK Cái Mèp làm cơ sở cho việc gia tăng sản lượng sản xuất sản phẩm này, cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm Xi măng G trong nước và xuất khẩu.

Về công tác nghiên cứu khoa học, trong năm DMC đã triển khai 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ; 02 đề tài nghiên cứu cấp Tập đoàn : "Nghiên cứu lựa chọn phương pháp xử lý nước thải có độ màu, COD hòa tan cao" và "Nghiên cứu chế tạo 02 hệ hóa phẩm chuyên dụng áp dụng trong hủy giếng và treo giếng trên cơ sở vật liệu sét biến tính và vật liệu kết dính vô cơ"; 01 đề tài cấp Tổng công ty: " Nghiên cứu xử lý lắng đọng muối trong hệ thống thiết bị trao đổi nhiệt". Hoàn thành hồ sơ quyết toán đề tài cấp Tập đoàn "Nghiên cứu thiết lập các hệ dung dịch khoan phù hợp với các điều kiện địa chất khác nhau của Việt Nam".

**4. Công tác đầu tư:** Tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2013 đạt 10,82 tỷ đồng, đạt 30,5% KH năm. Trong đó đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị đạt 2,04 tỷ đồng/5,7 tỷ đồng KH và đầu tư góp vốn vào Công ty liên doanh đạt 8,78 tỷ đồng/29,82 tỷ đồng KH. DMC không hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2013, do một số nguyên nhân sau:

- Đối với đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị: Thực hiện chủ trương tiết giảm chi phí, trong năm 2013 DMC đã triển khai rà soát và chỉ tập trung đầu tư mua sắm những thiết bị thực sự cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Dự án đầu tư mỏ khai thác chế biến CaCO<sub>3</sub> tại Tân Kỳ - Nghệ An do nhà nước thắt chặt việc cấp phép mỏ khoáng sản, nên dự án mới dừng giai đoạn tìm kiếm thăm dò.
- Đối với việc góp vốn vào Công ty liên doanh DMC-VTS tại Lào: Kế hoạch năm 2013 phê duyệt 29,82 tỷ đồng, bao gồm cả việc thực hiện mua bán cổ phần của VTS Group. Tuy nhiên do thủ tục chuyển nhượng vốn tương đối phức tạp, nên VTS Group đã thay đổi ý định chuyển nhượng cho DMC. Do vậy việc đầu tư tài chính để mua cổ phần không thực hiện được trong năm 2013.

Trong năm 2013, DMC đã hoàn thành đầu tư một số dự án:

- Dự án Nhà máy HPDK Cái Mép tại KCN Cái Mép- Vũng Tàu: Đưa Nhà máy vào hoạt động và hoàn tất các thủ tục quyết toán vốn của NM HPDK Cái Mép;
- Dự án đầu tư thiết bị làm sạch: bắt đầu triển khai công tác nghiệm thu để chính thức đưa vào khai thác vận hành;
- Tiếp tục triển khai dự án đầu tư "Căn cứ cung ứng dịch vụ của DMC tại cảng VSP", triển khai công tác thi công xây dựng theo đúng tiến độ của dự án, dự kiến trong quý II năm 2014 sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác, vận hành.

**5. Công tác tiết kiệm chi phí:** Để đảm bảo hoàn thành mức tiết kiệm chi phí 4 tỷ đồng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt, DMC đã triển khai thực hiện: Tổ chức phê duyệt mức tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm năm 2013 cho các đơn vị thành viên trong Tổng công ty để làm cơ sở cho các đơn vị triển khai thực hiện.; Xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp thực hiện tiết kiệm chi phí trong từng lĩnh vực hoạt động (*sản xuất kinh doanh và dịch vụ*). Kết quả thực hiện tiết kiệm, tiết kiệm chi phí năm 2013 đạt 5,353 tỷ đồng/4 tỷ đồng KH 133 đạt % Kế hoạch. Trong đó thực hiện tiết kiệm từ chi phí quản lý là 1,522 tỷ đồng; từ cải tiến hóa sản xuất, tiết kiệm nguyên liệu vật liệu là 2,221 tỷ đồng và tiết kiệm từ chi phí đầu tư xây dựng là 1,61 tỷ đồng.

## **6. Công tác tài chính, quản trị doanh nghiệp:**

Để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, năm 2013, DMC đã bổ sung và hoàn thiện nhiều quy chế, quy định phù hợp theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn, đồng thời đáp ứng được yêu cầu thực tiễn hoạt động, từ đó vừa chuẩn hóa công tác quản lý theo hướng hiện đại, vừa tạo động lực thúc đẩy người lao động công hiến. Thực hiện tổ chức, tuyển dụng phù hợp với điều kiện SXKD và quy mô của đơn vị; Thiết lập bộ chỉ số quản trị tài chính của DMC nhằm hạn chế khả năng xảy ra mất cân đối về tài chính, làm cơ sở cho việc kiểm soát về tài chính hiệu quả.

## **7. Công tác Anh sinh - xã hội, công tác đoàn thể:**

Là một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, Tổng công ty đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội, tiếp tục thực hiện phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; Đóng góp Quỹ vì thế hệ trẻ Dầu khí 127,1 triệu đồng, Quỹ tương trợ Dầu khí 133,66 triệu đồng, Quỹ nghĩa tình đồng đội 86 triệu đồng; Ủng hộ chữ thập đỏ Việt Nam 70 triệu đồng và đóng góp 01 ngày công ủng hộ đồng bào bão lụt. Hội CCB Tổng công ty đã thăm hỏi tặng quà cho các CCB có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán. Tổ chức cùng Đoàn Thanh niên DMC thăm chiến trường xưa (tại Điện Biên Phủ - nhà tù Sơn La) và giáo dục truyền thống Cách mạng cho thế hệ trẻ

Công tác đoàn thể: năm 2013, DMC đã tham gia hội diễn văn nghệ” Nhữn người đi tìm lửa” lần thứ 4, khu vực phía Bắc, tổ chức tại Hà Nội, đội văn nghệ quần chúng của Tổng công ty DMC đã giành giải 3 toàn đoàn với 01 tiết huy chương Vàng; 02 tiết mục huy chương Bạc; 02 tiết mục huy chương Đồng cùng rất nhiều giải phụ

**Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong năm 2013 hoạt động của DMC còn bộc lộ một số tồn tại:**

- Sản lượng sản xuất các sản phẩm không đạt kế hoạch, chỉ bằng 62% KH đặt ra. Nguyên nhân do thị trường trong năm tiêu thụ chậm, DMC phải chủ động giảm sản lượng sản xuất để tránh hàng tồn kho ứ đọng vốn.Thêm nữa, sản phẩm Xi măng G sản xuất tại NM HPDK Cái Mép chưa được nhận chứng chỉ Monogram API nên gặp khó khăn trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Đối với lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan : công tác đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật còn chậm nên việc nâng cao năng lực và tính chủ động trong hoạt động cung cấp dịch vụ bị hạn chế, bên cạnh đó DMC chưa có cơ sở vật chất dịch vụ ở nước ngoài nên khó khăn trong việc triển khai dịch vụ ra nước ngoài khi phải thuê lại cơ sở dịch vụ của đối tác.
- Đối với lĩnh vực dịch vụ làm sạch, dịch vụ xử lý môi trường, dịch vụ chống ăn mòn gặp khó khăn do nội lực của DMC chưa được cải thiện nhiều, chất lượng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực dịch vụ này còn hạn chế ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và phát triển thị trường; việc đào tạo và phát triển nhân lực chỉ có thể thực hiện qua công việc thực tiễn trong khi việc đưa được dịch vụ mới tới các khách hàng rất khó khăn
- Công tác phát triển một số sản phẩm truyền thống tại các đơn vị còn hạn chế, chưa đẩy mạnh được khâu tiêu thụ nên một số sản phẩm như Bentonite,.. phải sản xuất cầm chừng. Một số hoạt động SXKD chưa thể hiện được tính chuyên nghiệp, cần phải tiếp tục chấn chỉnh.

Nhận thức được những mặt còn hạn chế của mình, DMC đang triển khai nhiều giải pháp để khắc phục những hạn chế trên với mục tiêu phát triển vững chắc, phù hợp với định hướng phát triển đã được Tập đoàn phê duyệt trong những năm tiếp theo.

## **PHẦN 2 - KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2014**

Trong bối cảnh đó, DMC đã đánh giá tình hình thực tế của ngành dầu khí nói chung và của DMC nói riêng để đặt ra kế hoạch cho năm 2014 với các chỉ tiêu cơ bản:

## **1. Các chỉ tiêu Kế hoạch hợp nhất chủ yếu toàn Tổng công ty:**

Vốn Điều lệ:	500 tỷ đồng
Tổng doanh thu:	3500 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	180 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	140 tỷ đồng
Nộp NSNN:	173,5 tỷ đồng

## **2. Chỉ tiêu kế hoạch Công ty Mẹ - Tổng công ty:**

Tổng doanh thu:	2129,59 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	122,39 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	122,39 tỷ đồng
Nộp NSNN:	35,4 tỷ đồng
Tổng mức ĐTXDCB:	102,01 tỷ đồng

## **3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2014 :**

Với mục tiêu kế hoạch trên đây, nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty DMC năm 2014 là:

- Tập trung các nguồn lực tổ chức SXKD đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch 2014;
- Thực hiện phương án tái cơ cấu toàn Tổng công ty đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận tại Nghị quyết số 2032/NQ-DKVN ngày 20/9/2013;
- Kiểm soát tốt chi phí, quản lý sử dụng vốn an toàn, đúng mục đích, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên hiệu quả;
- Phát triển thị phần, tăng doanh thu và lợi nhuận từ lĩnh vực SXKD dung dịch khoan và dịch vụ hóa kỹ thuật. Đến năm 2015, DMC phấn đấu tự thực hiện cung cấp dịch vụ dung dịch khoan và dịch vụ hóa kỹ thuật đạt tối thiểu 50% thị phần trong nước;
- Đào tạo đội ngũ lao động kỹ thuật chuyên nghiệp, đưa các dự án đầu tư vào vận hành an toàn, hiệu quả;
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất; Duy trì, cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản lý ISO 9000 - ISO 14000 - OHSAS 18000
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch.

*Sang năm 2014, TCT đã đánh giá đầy đủ những khó khăn và thuận lợi để đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch. Một số thuận lợi cơ bản là:*

- Những kết quả đã đạt được trong năm 2014 tạo đà cho hoạt động SXKD của TCT DMC trong năm 2013, những thành công và cả thất bại đem lại cho chúng ta những kinh nghiệm, bài học quý trong SXKD.
- Đội ngũ nhân lực của DMC đã dần trưởng thành và tích lũy được những kinh nghiệm nhất định. Tinh thần đổi mới, dám nghĩ dám làm, hăng say lao động của CBCNV trong toàn TCT dần được nâng lên.
- Tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên trong ngành.

Tuy nhiên, những khó khăn thách thức là rất lớn, đến cả từ bên trong lẫn bên ngoài mà nếu không thực sự nỗ lực thì chúng ta rất khó vượt qua.

- Năm 2014 với dự báo kinh tế thế giới và trong nước sẽ có sự hồi phục, tuy nhiên mức độ hồi phục diễn ra chậm. Các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ cho các doanh nghiệp mặc dù đã và đang bắt đầu được triển khai nhưng để đạt được hiệu ứng tích cực thì có những độ trễ về thời gian;
- Năm 2014, dự án đầu tư Hệ thống thiết bị làm sạch và dự án "Căn cứ cung ứng của DMC tại cảng VSP" của DMC chính thức đi vào hoạt động, bên cạnh yếu tố thuận lợi về trang thiết bị và cơ sở vật chất cho lĩnh vực làm sạch và lĩnh vực dung dịch khoan, nhưng cũng đồng thời tạo áp lực lớn trong vấn đề gia tăng chi phí trong hoạt động do chi phí lãi vay, khấu hao thiết bị trong những năm đầu vận hành các dự án.
- Nền tảng của DMC là một đơn vị có quy mô không lớn, trình độ kỹ thuật còn chưa cao nên cần phải có thời gian để xây dựng. Các đơn vị thành viên của DMC mới bước đầu hoạt động có lãi, chưa có sự tích lũy bền vững.

Đứng trước tình hình trên, TCT DMC đã xác định phương hướng và giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch năm 2014 như sau:

✓ **Thứ nhất, giải pháp trong lĩnh vực dịch vụ**

Duy trì chiến lược phát triển lĩnh vực dịch vụ là hoạt động cốt lõi của DMC, trong đó tập trung phát triển cung cấp dịch vụ dung dịch khoan và đẩy mạnh phát triển các dịch vụ mới dịch vụ làm sạch, xử lý môi trường và dịch vụ chống ăn mòn.

Đối với dịch vụ dung dịch khoan: Tập trung mọi nguồn lực cho lĩnh vực cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, duy trì ổn định 100% thị phần trong nước; Tập trung cho công tác nghiên cứu thay thế hóa chất, hoàn thiện ứng dụng các hệ dung dịch khoan bản quyền của DMC nhằm nâng cao tính chủ động và gia tăng lợi nhuận hoạt động; Tiếp tục thực hiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các nhà thầu dầu khí như VSP, PVEP POC, Lam Sơn JOC, Côn Sơn JOC, Cửu Long JOC, Hoàng Long, Thăng Long JOC, JVPC, Premier Oil ...; Lập kế hoạch và chuẩn bị tham gia cung cấp dịch vụ dung dịch khoan ở nước ngoài cho Lào (01 giếng); Hoàn thành dự án "Đầu tư hệ thống supply Base tại căn cứ cung ứng dịch vụ của DMC tại VSP" và đưa vào khai thác hiệu quả.

Đối với dịch vụ làm sạch và xử lý môi trường: Tập trung triển khai, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ làm sạch tàu dầu, bồn bể chứa dầu và xử lý môi trường theo phương pháp hóa kỹ thuật cho trong và ngoài ngành dầu khí. Mục tiêu năm 2014 phấn đấu thực hiện làm sạch 50% tàu chở dầu và tàu sản phẩm của ngành dầu khí; Tập trung phát

triển và đào tạo nguồn nhân lực có kinh nghiệm đáp ứng nhu cầu của khách hàng; Khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị làm sạch dầu tư mới.

Đối với lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ hỗ trợ khai thác: Tập trung thực hiện các hợp đồng nghiên cứu và chuyển giao KHCN nhằm hỗ trợ cho công tác khai thác dầu khí; Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để triển khai các dịch vụ hỗ trợ khai thác và gia tăng thu hồi dầu cho VSP, JVPC và Cuu Long JOC,...; Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật để phát triển công tác nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ hỗ trợ khai thác.

✓ *Thứ hai giải pháp trong lĩnh vực sản xuất:*

- *Tập trung phát triển nguồn nguyên liệu trong và ngoài nước cho sản xuất của các đơn vị thành viên:*

*Nước:* Tập trung triển khai dự án CaCO<sub>3</sub>, đây là hướng đảm bảo sản xuất lâu dài cho DMC; tích cực tìm kiếm các mỏ nguyên liệu mới nhằm đảm bảo sản xuất ổn định và lâu dài cho các đơn vị thành viên trong Tổng công ty.

*Nước ngoài:* Đưa dự án khai thác, chế biến Barite tại Savanakhet - Cộng hòa DCND Lào vào hoạt động và điều hành tốt hoạt động khai thác, chế biến dự án này, đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu Barite cho hoạt động DDK tại Việt Nam và dành một phần cho xuất khẩu.

- Đưa vào sử dụng có hiệu quả Nhà máy Hóa phẩm dầu khí tại Khu công nghiệp Cái Mép - Vũng Tàu.

- Hoàn thiện các qui trình, công nghệ sản xuất, đảm bảo các sản phẩm của DMC có các chứng chỉ HSE, hoàn thành xin cấp chứng chỉ API và đảm bảo chất lượng sản phẩm Xi măng G ổn định theo chứng chỉ API Monogram được cấp để góp phần gia tăng tiêu thụ sản phẩm này trong nước, cũng như chuẩn bị cho mục tiêu xuất khẩu.

✓ *Thứ ba, giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:*

- Tập trung xây dựng, phát triển lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là hóa chất, hóa phẩm trong đó hóa chất phục vụ khoan, hóa chất phục vụ khai thác dầu khí làm nền tảng. Tiếp tục mở rộng khả năng cung cấp hóa chất cho toàn bộ các hoạt động dầu khí tiền tới tăng thị phần cung cấp cho các lĩnh vực ngoài ngành dầu khí (điện, thủy sản, dệt, nhuộm,...);
- Chú trọng gia tăng giá trị trong các sản phẩm hoá chất kinh doanh, hoá chất đi kèm dịch vụ kỹ thuật, tư vấn khách hàng. Tăng hàm lượng nội địa hoá thông qua pha chế, phối chộn một số hoá chất trong nước để giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh.
- Phát triển nguồn hàng: liên tục xây dựng và phát triển hệ thống nhà cung cấp uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Đa dạng hóa nguồn hàng, ngành hàng;
- Quản lý chặt chẽ các chi phí, bám sát các phương án kinh doanh, phối hợp chặt chẽ với các ban chuyên môn để dự báo, điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường tài chính.
- Đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ phát triển thị trường, bán hàng năng động có phong cách chuyên nghiệp.

✓ *Thứ tư giải pháp về đầu tư, tổ chức, quản lý:*

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức nguồn nhân lực để có được một bộ máy gọn nhẹ, chất lượng cao và hoạt động hiệu quả.
- Tập trung đào tạo nghề, chuyên môn có chọn lọc và phù hợp với vị trí chức danh công việc cho đội ngũ lao động; tập trung đào tạo các kỹ sư 1 (first engineer), các kỹ sư điều

hành (operation Manager) cho lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan và đội ngũ kỹ thuật đủ trình độ.

- Đảm bảo đủ vốn và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.
- Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để huy động được nguồn vốn hợp lý nhất đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí quản lý.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.



Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2013**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014**  
(Tại ĐHCĐ thường niên 2014)

**A. Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty năm 2013.**

Triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2013 trong bối cảnh kinh tế Việt Nam và thế giới gặp nhiều khó khăn, kinh tế tiếp tục tăng trưởng ở mức thấp, các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Tổng công ty DMC phải cạnh tranh quyết liệt để tồn tại dẫn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, năm 2013, với tinh thần đoàn kết, nhất trí cao của tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV cùng sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn và sự hợp tác của các đơn vị trong và ngoài ngành nên DMC tiếp tục phát huy được những thế mạnh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ cho khai thác...

Kết thúc năm, DMC đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch như: tổng doanh thu đạt 3643 tỷ đồng/3200 tỷ đồng, đạt 113,9 % kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 211,1 tỷ đồng/199 tỷ đồng, đạt 106 % kế hoạch năm; Nộp ngân sách nhà nước đạt 271 tỷ đồng/110 tỷ đồng, đạt 246,72 % kế hoạch năm; Thu nhập bình quân 18,05 triệu đồng/ng/th/12 triệu đồng, đạt 150 % KH; trong đó, hai đơn vị thành viên là Công ty TNHH hai thành viên MI-VN và Công ty TNHH MTV Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan DMC-WS tiếp tục đạt kết quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể: Công ty DMC-WS: Doanh thu 511,3 tỷ đồng/300 tỷ đồng KH, đạt 170% kế hoạch; LNTT đạt 25,14 tỷ đồng/1 tỷ đồng KH, đạt 2514 % kế hoạch. Công ty MIVN: Doanh thu đạt 1386 tỷ đồng/1250 tỷ đồng KH, đạt 109,44%, LN đạt 201 tỷ đồng/200 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch.

Bên cạnh đó, hoạt động năm 2013 của DMC cũng gặp những khó khăn:

- Hoạt động kinh doanh của DMC tiếp tục gặp khó khăn, một số Chi nhánh hoạt động chưa hiệu quả, chưa đóng góp nhiều cho Công ty mẹ.
- Sản lượng sản xuất chỉ đạt 61,9% KH năm, nguyên nhân chính do: nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm chính của DMC giảm nhiều so với các năm trước, vì vậy phải giảm lượng sản xuất để giảm lượng tồn kho; sản phẩm Xi măng G chưa được cấp chứng chỉ API Monogram, do vậy chưa phát triển thêm được thị trường tiêu thụ.
- Hoạt động của Công ty mẹ và một số công ty con chưa thật sự hiệu quả, doanh thu đạt KH nhưng lợi nhuận đạt ở mức thấp.



- Việc triển khai Tái cấu trúc Tổng công ty còn chậm.
- Lĩnh vực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đã được tích cực triển khai, tuy nhiên, kết quả vẫn chưa đạt.

#### *Về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ:*

Năm 2013, hoạt động kinh doanh và dịch vụ của Công ty Mẹ vẫn còn gặp nhiều khó khăn, Công ty Mẹ tiếp tục phải bù lỗ cho các Chi nhánh DMC-Hà Nội (hoạt động trong lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường) và Chi nhánh DMC-HCM (hoạt động trong lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường), do hai chi nhánh này đều hoạt động trong các lĩnh vực mới, đội ngũ cán bộ chưa có kinh nghiệm trong triển khai và vận hành các thiết bị cũng như tiếp cận thị trường nên chưa khai thác được hết thế mạnh trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực này chỉ có thể thực hiện được qua công việc thực tiễn trong khi việc đưa dịch vụ mới tới cho khách hàng còn gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh những khó khăn, hạn chế, trong năm 2013, hoạt động của Công ty Mẹ cũng đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Tổng doanh thu đạt 1928,6 tỷ đồng/1665,65 tỷ đồng, đạt 115,8% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 101,96 tỷ đồng/79,65 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch; Nộp ngân sách đạt 50,1 tỷ đồng/15 tỷ đồng, đạt 334% kế hoạch.

#### **B. Hoạt động, thù lao và thu nhập của HĐQT trong năm 2013**

##### **I. Hoạt động của HĐQT trong năm 2013**

Hội đồng Quản trị có một ủy viên kiêm Tổng giám đốc nêu việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh cho Hội đồng quản trị diễn ra thường xuyên và thông suốt. Đa số các thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ chuyên trách nên việc tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền nhanh chóng, kịp thời thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban tuần/tháng và các cuộc họp chuyên đề.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ (không có cuộc họp bất thường)/tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định trong Điều lệ Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư, cơ cấu tổ chức, nhân sự chủ chốt và Tái cấu trúc Tổng công ty... Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định trong Điều lệ, Luật doanh nghiệp và Quy chế làm việc của HĐQT.

Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty thông qua các đợt kiểm tra định kỳ để giám sát và kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động của Công ty Mẹ, các đơn vị thành viên/trực thuộc.

##### **Một số hoạt động cụ thể của HĐQT năm 2013:**

## 1. Đối với các Quy chế/Quy định quản lý nội bộ:

- Tại Công ty Mẹ:

- Chỉ đạo sửa đổi/bổ sung ký ban hành các Quy chế/Quy định:
  - ✓ Điều lệ DMC theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
  - ✓ Quy chế quản trị Công ty
  - ✓ Quy chế Tổ chức và quản lý công tác đào tạo
  - ✓ Quy chế sử dụng dịch vụ và cung cấp dịch vụ của Tổng công ty
  - ✓ Quy định Giao kế hoạch, kiểm soát thực hiện và đánh giá hoàn thành kế hoạch
  - ✓ Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư
  - ✓ Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu thầu
- Ban hành mới các Quy chế:
  - ✓ Quy chế quản lý vốn của DMC đầu tư vào doanh nghiệp khác
  - ✓ Quy chế thi đua khen thưởng của Tổng công ty DMC
  - ✓ Quy chế quản lý công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ
  - ✓ Quy chế quản lý công nợ phải thu, phải trả

- Đối với các đơn vị thành viên/trực thuộc: ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh DMC-WS.

## 2. Công tác Tái cấu trúc Tổng công ty:

Chỉ đạo Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên triển khai phương án tái cấu trúc DMC giai đoạn 2012-2015 theo chỉ đạo của Tập đoàn tại Quyết định số 2032/QĐ-DKVN ngày 20/9/2013, bước đầu đã chỉ đạo hoàn thành một số công việc:

- Giải thể văn phòng đại diện DMC tại Lào
- Chuyển đổi Công ty DMC - WS thành Chi nhánh DMC-WS
- Chỉ đạo hoàn thiện mô hình quản lý, cơ cấu tổ chức Công ty Mẹ.

## 3. Về nhân sự:

- Bổ nhiệm bà Lê Thị Thu Hương giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty DMC (đại diện vốn của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí) thay bà Chu Thị Hiền về nghỉ hưu theo chế độ.
- Chấp thuận bà Đỗ Thị Huyền giữ chức Chủ tịch HĐQT DMC - Miền Nam, ông Hoàng Việt Hưng, ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc DMC - Miền Nam.
- Chấp thuận cho Bà Nguyễn Minh Hằng, thành viên Ban kiểm soát DMC kiêm Trưởng ban Kiểm soát DMC - MB
- Hoàn thành việc thay đổi nhân sự tại Công ty Liên doanh DMC – VTS tại Lào.

## 4. Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư:

- Giao KH sản xuất KD 2014 cho Tổng công ty DMC

- Hoàn thành xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2011-2015 điều chỉnh và đã được Tập đoàn chấp thuận tại Nghị quyết số 6338/NQ-DKVN ngày 6/9/2013 và được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 2731/NQ-DMC ngày 19/12/2013.
- Đối với các Dự án:
  - Tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án: Dự án Barite tại Lào; Dự án căn cứ cung ứng dịch vụ tại cảng Vietsovpetro; Dự án đầu tư phân xưởng cung cấp hóa chất khai thác Dầu khí và dịch vụ gia tăng thu hồi dầu.
  - Chỉ đạo quyết toán các dự án hoàn thành: Dự án căn cứ cung ứng tại Dung Quất, Dự án Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép, Dự án thiết bị làm sạch.
  - Sau khi xem xét và đánh giá hiệu quả của các dự án, HĐQT đã chỉ đạo dừng triển khai: dự án xây dựng căn cứ cung ứng hoá chất tại Nghi Sơn – Giai đoạn 1 và Dự án khảo sát, thăm dò Barite tại Đoan Hùng, Phú Thọ.

##### 5. Các công việc khác:

- Chỉ đạo người đại diện vốn của DMC tại các đơn vị quản lý và sử dụng hiệu quả phần vốn góp của DMC tại các đơn vị
- Tích cực chỉ đạo việc tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả đạt được năm 2013 của Tổng công ty là 5,389 tỷ đồng/4 tỷ đồng KH, đạt 134,7 đạt % KH.

#### II. Tổng số thù lao, thu nhập của HĐQT năm 2013:

HĐQT DMC có 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên hoạt động kiêm nhiệm là ông Tôn Anh Thi, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc DMC và bà Lê Thị Thu Hương là đại diện phần vốn của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí tại DMC (thay bà Chu Thị Hiền). Trong năm 2013, tổng số thù lao, thu nhập của HĐQT là 3,595 tỷ đồng (chi tiết trong Tờ trình tiền lương, thu nhập của HĐQT, Ban TGĐ, Ban kiểm soát năm 2013).

#### C. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ DMC và các quy chế quản lý nội bộ, năm 2013, HĐQT tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách Nhà nước và các quy định liên quan trong quá trình điều hành, hoạt động cũng như thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐTV Tập đoàn và của HĐQT DMC..

Kết quả thực hiện: Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện tốt chủ trương, chính sách Nhà nước và các quy định liên quan trong quá trình điều hành cũng như thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐTV Tập đoàn và của HĐQT DMC. Đồng thời, ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ, vai trò là Người đại diện của Tập đoàn tại DMC theo từng lĩnh vực được phân công. Bên cạnh

việc tập trung triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư trọng điểm của DMC, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính, cốt lõi của Tổng công ty như lĩnh vực dung dịch khoan, lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường, tổ chức kinh doanh, phân phối các hóa chất phục vụ cho ngành công nghiệp dầu khí...các công tác khác cũng được ban Tổng giám đốc tích cực triển khai như công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, luân chuyển cán bộ và công tác an sinh xã hội...

Tuy nhiên, trong năm 2013, việc triển khai một số lĩnh vực còn chậm và chưa đạt so với mục tiêu đề ra như triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc; trong lĩnh vực đầu tư, một số dự án triển khai còn chậm so với tiến độ. Lĩnh vực sản xuất, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đã được Ban Tổng giám đốc tích cực triển khai, tuy nhiên, kết quả vẫn chưa đạt; sản lượng sản xuất vẫn đạt ở mức thấp...

#### D. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014.

##### *Nhiệm vụ trọng tâm năm 2014.*

1. Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014
2. Chỉ đạo triển khai quyết liệt phương án tái cấu trúc Tổng công ty đã được Tập đoàn phê duyệt và chỉ đạo xây dựng, thực hiện phương án tái cấu trúc tại các đơn vị
3. Triển khai KH 5 năm 2011-2015 điều chỉnh
4. Chỉ đạo xây dựng, bổ sung Chiến lược đào tạo và phát triển nhân lực và Giải pháp đột phá phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2010-2015, định hướng phát triển đến năm 2025 phù hợp với chiến lược phát triển nhân lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
5. Chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.
6. Đẩy mạnh công tác luân chuyển và sắp xếp, bố trí cán bộ để kiện toàn bộ máy Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên;
7. Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả.
8. Tích cực chỉ đạo công tác nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm mới, dịch vụ mới.

##### *Cụ thể:*

1. Công tác quản lý:
  - Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc giám sát, quản lý đối với các hoạt động của Tổng công ty.

- Tăng cường hỗ trợ hoạt động cho các Chi nhánh (đặc biệt là Chi nhánh DMC-Hà Nội và DMC- TP HCM, Tổng công ty DMC – Chi nhánh Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng Khoan) và các công ty con (DMC-MT, DMC-VTS).
  - Tiếp tục rà soát, sửa đổi/bổ sung các quy chế quản lý nội bộ, xem xét ban hành các quy chế mới của Tổng công ty và các đơn vị thành viên phù hợp với mô hình hoạt động và tình hình thực tế;
2. Đầu tư, góp vốn: Năm 2014, DMC tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư theo đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả:
- Dự án khai thác và chế biến Barite tại Lào
  - Đầu tư góp vốn để tăng vốn điều lệ của MIVN
  - Dự án xây dựng căn cứ cung ứng dịch vụ DMC tại cảng Vietsvopetro.
  - Chỉ đạo nghiên cứu dự án đầu tư:
    - Dự án cơ sở xử lý chất thải
    - Dự án sản xuất Lưu huỳnh Bentonite
    - Dự án pha trộn hóa chất khai thác dầu khí và dịch vụ gia tăng thu hồi dầu
  - Chỉ đạo xây dựng phương án hợp tác với Halliburton.
3. Các nhiệm vụ khác:
- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2014;
  - Thực hiện giám sát chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban lãnh đạo Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch năm 2014;
  - Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát Tổng công ty để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty phù hợp với Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.
  - Tăng cường chỉ đạo công tác thu hồi công nợ.
  - Giám sát, chỉ đạo Người đại diện vốn của DMC tại các đơn vị quản lý và sử dụng hiệu quả phần vốn góp.

## KẾT LUẬN

Mặc dù năm 2013, HĐQT đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng vẫn không tránh khỏi những thiếu sót, khuyết điểm. Trong năm 2014, HĐQT sẽ thực hiện quyết liệt hơn các giải pháp nhằm thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra, góp phần xây dựng DMC thành Tổng công ty phát triển lớn mạnh, nâng cao vị thế của DMC trên thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời, tích cực chỉ đạo tập trung và phát triển các lĩnh vực cốt lõi của DMC như cung

cấp dịch vụ dung dịch khoan và dịch vụ hỗ trợ khai thác, dịch vụ làm sạch và xử lý môi trường; bên cạnh đó, tăng cường kiểm soát chi phí, quản lý sử dụng vốn an toàn, đúng mục đích, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên hiệu quả, bảo đảm sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp và đem lại lợi ích cao nhất có thể cho cổ đông.



Nguyễn Ngọc Khánh



Hà nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014**

**PHẦN I: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013**

**1. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2013 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện và hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Qua công tác giám sát các hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát đã góp một phần quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Tổng công ty.

BKS phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên như sau:

\* Ông Phạm Minh Đức, Trưởng Ban: Phụ trách chung

- Theo dõi mảng công tác tài chính – kế toán của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết PVN của HĐQT, Ban TGĐ Tổng công ty DMC.
- Giám sát việc ban hành các quyết định của HĐQT, Ban TGĐ.
- Tham gia các cuộc họp do HĐQT, Ban TGĐ

\* Bà Nguyễn Thị Minh Hằng – Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Theo dõi công tác kế hoạch, tổ chức lao động tiền lương, những vấn đề liên quan đến người lao động.
- Chịu trách nhiệm công tác Văn thư lưu trữ của Ban.
- Tổng hợp báo cáo của các đơn vị thành viên; Lập báo cáo giám sát quý, năm và các báo cáo liên quan khác.
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền.
- Các nhiệm vụ khác khi Ban phân công.

\* Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Theo dõi toàn bộ công tác đầu tư, XDCB.
- Theo dõi công tác đầu tư, khai khoáng...
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền.
- Các nhiệm vụ khác khi Ban phân công.

**Hoạt động cụ thể của BKS trong năm 2013**

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành 4 cuộc họp chính để triển khai công tác kiểm soát, cụ thể:

1. Cuộc họp ngày 15/01/2013 để triển khai công tác kiểm soát quý 1/2013
2. Cuộc họp ngày 03/04/2013 họp để phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên trong (do có sự thay đổi về nhân sự), thông qua báo cáo thẩm định báo cáo tài

chính, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCD, tờ trình phê chuẩn nhân sự Ban kiểm soát, đánh giá công tác, hoạt động, kiểm soát quý I và triển khai công tác kiểm soát quý II.

3. Cuộc họp ngày 04/09/2013 họp định kỳ để tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý, thông qua các báo cáo kiểm soát và triển khai các việc trong quý tiếp theo.
4. Cuộc họp ngày 16/12/2013 họp định kỳ quý 4 để tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý và năm 2013; thông qua kế hoạch hoạt động năm 2014.

Trên cơ sở thực hiện kết luận các cuộc họp Ban kiểm soát đã ban hành các biên bản kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra và các ý kiến để cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy chế, quy định. Có thể tổng hợp hoạt động của Ban kiểm soát theo hai mảng công tác chính sau:

- Công tác giám sát: Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐTV Tập đoàn; Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCD; Việc ban hành các Nghị quyết / Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức nhân sự; Quy chế quản lý nội bộ; các hoạt động Đầu tư, hoạt động tài chính của HĐQT. Ban Kiểm soát cũng đã giám sát hoạt động của Ban TGĐ trong việc thực hiện và chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và công tác điều hành hoạt động SXKD bằng việc tham gia các cuộc họp giao ban và các cuộc họp liên quan khác của Tổng công ty để có ý kiến trực tiếp, cũng như tham gia đóng góp ý kiến để ban hành các quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty.
- Công tác kiểm tra kiểm soát: Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng HĐQT kiểm tra tại các đơn vị thành viên và Công ty mẹ DMC định kỳ với các nội dung chủ yếu như: Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XDCB; công tác kinh doanh; việc tuân thủ chế độ tài chính kế toán, công tác chi tiêu, công nợ phải thu, phải trả; xem xét việc vay và sử dụng vốn; xem xét việc khắc phục hậu quả của các cá nhân và tập thể trong công tác quản lý tài chính đã được các đoàn kiểm tra phát hiện trước đây, xem xét việc hoàn thiện cơ chế quản lý và các tồn tại trong thư quản lý của kiểm toán độc lập đã nêu. Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã tăng cường công tác kiểm soát trước, trong quá trình thực hiện công việc nên đã có ý kiến kịp thời để cảnh báo các sai sót có thể diễn ra. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã có những đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty để khắc phục những thiếu sót, góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý và chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD trong toàn Tổng công ty.

### ***Thù lao của Ban kiểm soát***

Ban kiểm soát được nhận tiền thù lao bằng với số tiền lương, thưởng và các thu nhập khác theo chế độ chung của TCT. Chi tiết về thù lao của Ban kiểm soát được tổng hợp tại báo cáo riêng trình ĐHĐCĐ thông qua.

### **Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông**

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã có sự phối hợp tốt trên cơ sở điều lệ hoạt động của Tổng công ty. Trong năm, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tạo điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong các đợt kiểm soát định kỳ tại các đơn vị thành viên Ban kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị làm việc trực tiếp với các đơn vị để có ý kiến kịp thời. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chỉ đạo khắc phục hoàn thiện song vẫn còn có kiến nghị chưa được khắc phục kịp thời hoặc chưa phản hồi lại Ban kiểm soát.

Về sự phối hợp với cổ đông: Chủ yếu Ban kiểm soát có sự liên hệ phối hợp chặt chẽ với cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam còn các cổ đông khác chưa chủ động thực hiện các quyền của cổ đông theo luật doanh nghiệp để cùng với Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Tổng công ty.

## **2. Báo cáo giám sát các hoạt động của Tổng công ty**

### **2.1. Hoạt động của HĐQT**

Hội đồng quản trị DMC gồm 5 thành viên trong đó gồm Chủ tịch HĐQT; 02 ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm nhiệm (ủy viên HĐQT Lê thị Thu Hương được bầu thay thế ủy viên HĐQT Chu Thị Hiền nghỉ hưu).

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp HĐQT thường kỳ và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức/quản lý của DMC (*công tác tái cấu trúc, chuyển đổi các công ty sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần*), nhân sự chủ chốt, đầu tư XDCB, ban hành các quy chế, quy định quản lý và các vấn đề thuộc thẩm quyền như : Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐTV Tập đoàn, Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT DMC nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Ngoài ra, HĐQT đã phối hợp cùng Ban kiểm soát kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên nhằm có chỉ đạo kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc tại các đơn vị.

Nhìn chung HĐQT Tổng công ty đã hoạt động tích cực, tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ, quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, lãnh đạo chỉ đạo thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên bên cạnh những thành

tựu đã đạt được thì năm 2013 vẫn còn một số hạn chế sau: Việc triển khai tái cấu trúc chưa thực sự quyết liệt, cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty mẹ chưa hiệu quả, nếu không có hoạt động tài chính bù đắp thì kết quả kinh doanh năm 2013 công ty mẹ còn chưa có lãi; còn dự án đầu tư tiếp tục chậm tiến độ chưa xử lý được dứt điểm những tồn tại.

## **2.2. Hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

Trong năm 2013, xác định được tình hình kinh tế vẫn tiếp tục khó khăn, Ban TGĐ đã tích cực chỉ đạo các đơn vị thành viên xây dựng các biện pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch. TGĐ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong ban TGĐ, phối hợp cùng với các thành viên HĐQT làm việc với từng đơn vị thành viên, phòng ban trong Tổng công ty để nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. TGĐ thường xuyên duy trì tổ chức họp giao ban có sự tham gia của HĐQT, Ban kiểm soát để cùng thảo luận, tháo gỡ những vấn đề còn vướng mắc; do vậy những chủ trương cần sự phê duyệt của HĐQT thường được xử lý đảm bảo tiến độ.

Đánh giá chung trong năm 2013, TGĐ và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT DMC. Mặc dù năm 2013 là năm khó khăn song TGĐ và các cán bộ quản lý khác đã có những nỗ lực, cố gắng để lãnh đạo, điều hành thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm 2013, TGĐ tiếp tục triển khai việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo thuộc các đơn vị thành viên, tích cực tìm hướng đi mới cho việc ổn định và phát triển nguồn nguyên liệu, đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, dịch vụ mới với các đối tác trong và ngoài nước, tuy nhiên kết quả còn chưa như kỳ vọng.

Trong năm TGĐ đã chỉ đạo điều hành tốt công tác sản xuất kinh doanh, tuy nhiên vẫn còn có hạn chế như: Dự án đầu tư thiết bị làm sạch chậm tiến độ và quá trình nghiệm thu kéo dài, quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành còn chậm trễ, Công ty Mẹ nếu tính riêng hoạt động kinh doanh chưa có lãi.

## **3. Tình hình quản lý vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý các quỹ tài chính tập trung của Tổng công ty qua báo cáo tài chính năm 2013**

\* Nhận xét chung:

- Báo cáo tài chính năm của Tổng công ty được trình bày theo đúng mẫu biểu hiện hành của Nhà nước.
- Việc mở sổ, ghi chép đã tuân thủ đúng các quy định của chuẩn mực, pháp lệnh kế toán thống kê.

- Nội dung báo cáo đã phản ánh được các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí, thuế và lợi nhuận; Đồng thời cũng phản ánh được toàn bộ tình hình vốn, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2013 đã được Công ty kiểm toán độc lập xác nhận.

\* Các báo cáo tài chính

- Bảng cân đối kế toán của Tổng công ty (Báo cáo hợp nhất, báo cáo riêng).
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.
- Tình hình sử dụng các quỹ trong năm.
- Các chỉ tiêu chủ yếu trong báo cáo :
- Tổng giá trị vốn và tài sản của DMC tại ngày 31/12/2013 trên báo cáo hợp nhất là 2.181 tỷ *tăng 112% so với năm 2012 (1.944 tỷ đồng)*; trong đó vốn điều lệ của Tổng công ty là 500 tỷ.

\* Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 31/12/2013 như sau:

- Vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: 179.996.198.000 đồng, chiếm 36,00% VĐL
- Vốn của TCT Phân đạm và Hóa chất Dầu khí: 51.322.020.000 đồng, chiếm 10,27% VĐL
- Vốn của các cổ đông khác: 268.671.782.000 đồng, chiếm 53,73% VĐL

\* Cơ cấu vốn điều lệ theo đơn vị sử dụng trên báo cáo tài chính riêng:

- Tại Công ty mẹ là: 337.479.344.114 đồng
- Tại các công ty con là: 149.751.000.006 đồng
  - + DMC-Miền Bắc : 37.565.000.000 đồng
  - + DMC-Miền Nam : 35.483.000.000 đồng
  - + DMC-Miền Trung : 7.542.000.000 đồng
  - + DMC-WS : 60.000.000.000 đồng
  - + Cty TNHH M-I VN : 9.161.000.006 đồng
- Tại các công ty liên doanh là: 12.769.655.880 đồng ( Cty DMC-VTS ).

\* Một số chỉ số, chỉ tiêu tài chính đáng lưu ý trên báo cáo hợp nhất

- Các khoản vay nợ ngắn hạn: *tăng đạt 163,2 % so với năm 2012 (370,4ty /226,9 ty).*
- Các khoản phải thu của khách hàng: *giảm đạt 92% so với năm 2012 (588,6 ty/639,5ty)*

- Hàng tồn kho: tăng mạnh đạt 134,4% so với năm 2012 (754,8tỷ/561,4tỷ)
- Trả trước cho người bán: tăng đạt 122% so với năm 2012 (84,8 tỷ/69,5tỷ)
- Các khoản phải trả khách hàng: tăng đạt 127,8% so với năm 2012 (457,6tỷ/357,9tỷ)
- Người mua trả tiền trước: giảm mạnh đạt 10,9 % so với năm 2012 (2,4tỷ/22,6 tỷ)
- TSCĐ là 224,7 tỷ đồng chiếm 10,3% tổng TS, trong đó TS đầu tư xây dựng dở dang là 17,5 tỷ đồng. So với năm 2012 TSCĐ là 235,2 tỷ đồng chiếm 12,1% tổng TS, trong đó TS đầu tư xây dựng dở dang là 23,2 tỷ đồng.
- ROA năm 2013 là 9,68% (211,1/2181,9) so với năm 2012 là 19,3% (376,5/1944,2) giảm 9,62%
- ROE năm 2013 là 18,6% (157,4/845,9) so với năm 2012 là 32,4% (271,6/837,5) giảm 13,8%

Nếu nhìn chỉ số tài chính cơ bản là ROA và ROE có thể thấy năm 2013 hiệu quả sử dụng vốn giảm so với 2012. So sánh thời điểm thì mặc dù việc bị chiếm dụng vốn có cải thiện song hàng tồn kho lại tăng cao, vay ngắn hạn cũng tăng mạnh. Do vậy có thể thấy qua một số các chỉ tiêu cơ bản như vay ngắn hạn, tồn kho có ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn song nguyên nhân cơ bản làm cho chỉ tiêu ROA và ROE giảm so với năm 2012 là hoạt động cung cấp dung dịch khoan của Tổng công ty năm 2012 có lợi nhuận đột biến (*năm 2012 có phần việc trong cung cấp dung dịch khoan phát sinh làm lợi nhuận tăng cao giúp cho chỉ số ROA và ROE tăng mạnh*).

## **PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014**

### **I – MỤC ĐÍCH**

- Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát HĐQT, TGĐ trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Tổng công ty DMC;
- Giám sát việc huy động vốn và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả nhằm hạn chế những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động (*Tập trung kiểm tra giám sát việc bảo toàn vốn của Tập đoàn, hiệu quả hoạt động của đơn vị, công ty con, công ty liên kết*);
- Giám sát việc chấp hành chế độ kế toán thống kê theo luật kế toán, luật doanh nghiệp, luật thuế của đơn vị.

- Kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện, hiệu quả các dự án đầu tư theo kế hoạch đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt, giám sát đôn đốc việc quyết toán các dự án;
- Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC theo thẩm quyền của Ban kiểm soát (*Tập trung vào việc kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 được Tập đoàn Đầu khí Việt Nam chấp thuận; việc triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc Tổng công ty đã được Tập đoàn phê duyệt, việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, các biện pháp tiết kiệm chi phí thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giám sát công tác lao động, tiền lương*)
- Chủ trì đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014
- Giám sát việc xây dựng, ban hành, thực hiện các quy chế, quy định của Tổng công ty. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh và đánh giá công tác quản lý của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- Giám sát đôn đốc thực hiện các kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp đối với Tổng công ty.

## II – NỘI DUNG, THỜI GIAN, HÌNH THỨC KIỂM TRA

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Hình thức kiểm tra, giám sát
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành chế độ tài chính kế toán, huy động và sử dụng vốn hiệu quả, đúng mục đích.</li> <li>- Thực hiện các cuộc kiểm tra định kỳ tại Công ty Mẹ, Chi nhánh và các công ty con vào cuối quý 2 và cuối quý 4.</li> </ul>	Thường kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét các báo cáo của đơn vị, tham gia các cuộc họp giao ban, tổng kết của Tổng công ty</li> <li>- Tổ chức đoàn kiểm tra thực tế tại các đơn vị thường kỳ hoặc đột xuất.</li> </ul>
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát việc quản lý điều hành của HĐQT, ban TGĐ thông qua việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ, định mức kinh tế kỹ thuật của Tổng công ty.</li> <li>- Giám sát việc xây dựng các quy trình, quy chế theo kế hoạch đã phê duyệt.</li> </ul>	Thường xuyên trong năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét các dự thảo quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty;</li> <li>- Rà soát các văn bản đã ban hành</li> </ul>
3	- Giám sát công tác thực hiện đầu tư, tiến độ triển khai thực	Thường kỳ hàng quý	- Giám sát thông qua các báo cáo về tình hình

	<p>hiện dự án theo kế hoạch được duyệt và hiệu quả dự án đầu tư, giám sát đôn đốc quyết toán dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát quyết toán dự án Kho Dung Quất, Dự án Nhà máy hóa phẩm Dầu khí Cái Mép, Dự án đầu tư thiết bị làm sạch.</li> <li>- Giám sát thực hiện và quyết toán dự án XD Base tại Cảng VSP.</li> <li>- Giám sát đầu tư, mua sắm nhỏ lẻ khác</li> </ul>		<p>thực hiện đầu tư; thông qua các quyết định, các hợp đồng kinh tế theo từng dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thực tế tại từng dự án</li> </ul>
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát việc triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc Tổng công ty đã được PVN thông qua.</li> </ul>	Thường kỳ hàng tháng, hàng quý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các báo cáo, các cuộc họp, các quyết định triển khai.</li> <li>- Kiểm tra thực tế</li> </ul>
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định báo cáo tài chính, lựa chọn công ty kiểm toán độc lập</li> </ul>	Hàng quý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét các báo cáo do đơn vị hoặc công ty kiểm toán độc lập thực hiện</li> <li>- Yêu cầu các công ty kiểm toán độc lập chào giá hoặc hình thức lựa chọn khác</li> </ul>
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát đôn đốc việc thực hiện các kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp đối với DMC</li> </ul>	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các báo cáo thực hiện các kết luận của đơn vị</li> <li>- Kiểm tra thực tế các kết quả nếu cần.</li> </ul>
7	<p>Thực hiện giám sát các công việc đột xuất (do cổ đông đủ điều kiện yêu cầu)</p>	Trong năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy theo tính chất công việc cụ thể</li> </ul>



### PHẦN III: KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của DMC trong năm 2013 có thể thấy Tổng công ty DMC vẫn còn có nhiều khó khăn. Để ổn định và phát triển bền vững, trong thời gian tới, DMC cần sự hỗ trợ thường xuyên liên tục của Tập đoàn, các cổ đông về các vấn đề sau:

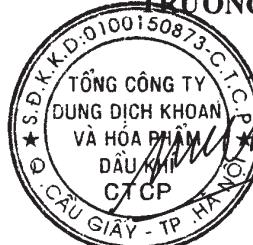
- ✓ Tạo điều kiện, hỗ trợ tối đa cho DMC trong việc ưu tiên sử dụng các dịch vụ trong ngành.
- ✓ Tiếp tục hỗ trợ kinh phí đào tạo đội ngũ kỹ sư, lực lượng lao động kỹ thuật cho DMC;
- ✓ Các nhà đầu tư thường xuyên liên hệ, giám sát, góp ý cho Ban lãnh đạo Tổng công ty trong việc điều hành và quản lý Tổng công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2013 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2014, kính trình ĐHĐCĐ Tổng công ty DMC thông qua.

*Trân trọng cảm ơn.*

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Minh Đức

Số: 719 /TTr - DMC

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng  
thù lao đối với HĐQT, TGĐ, BKS

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP;

HĐQT Tổng công ty xin báo cáo ĐHĐCD về việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với thành viên HĐQT, TGĐ và BKS năm 2013 và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua chế độ tiền lương và mức thù lao HĐQT, BKS năm 2014 như sau:

### **I. Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2013:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013 tại Nghị quyết số 870/NQ-DMC ngày 22/4/2013, Tổng công ty thực hiện chi trả chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT, Tổng giám đốc, BKS, cụ thể:

#### **1. Chế độ tiền lương, tiền thưởng:**

Năm 2013, Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty tiếp tục được thực hiện theo Quyết định số 1863/QĐ-DKVN ngày 10/9/2012 về việc ban hành Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tập đoàn DKVN.

#### **2. Về chế độ thù lao:**

Năm 2013, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT không chuyên trách là 3 000 000 đ/tháng,

Tổng số tiền lương, tiền thưởng, thù lao đã chi năm 2013 là 4 803 784 700 đồng.

(Báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2013 theo Phụ lục đính kèm)

## **II. *Các nội dung, tiền lương, thu nhập năm 2014***

### **1. Chế độ tiền lương, tiền thưởng:**

Năm 2014, chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tập đoàn tại các đơn vị được ban hành tại Quyết định số 1863/QĐ-DKVN ngày 10/9/2012 của Tập đoàn DKVN/ Quy chế tiền lương, tiền thưởng (sửa đổi, bổ sung) do Tập đoàn DKVN/HĐQT Tổng công ty ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế.

### **2. Chế độ thù lao:**

Đề nghị ĐHĐCD xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát với các mức cụ thể như sau:

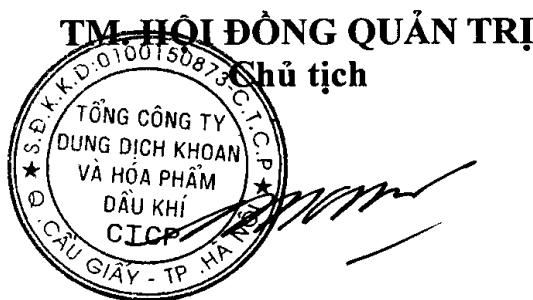
- Thành viên HĐQT không chuyên trách  
(trừ UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc) : 3 000 000 đ/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1 500 000 đ/tháng.

*(Chi tiết kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2014 theo phụ lục đính kèm)*

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua!

#### **Nơi nhận:**

- Như trên ;
- Lưu VT, HĐQT, TCNL.



**Nguyễn Ngọc Khánh**

0100  
ÔNG C  
ING DỊC  
VÀ HÓA  
DẦU  
CT  
GIẤY

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP NĂM 2013**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT**  
*(Kèm theo Tờ trình số 7/19/TT - DMC ngày 11 tháng 4 năm 2014)*

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, tiền thưởng	Thù lao Kiểm nhiệm HDQT/BKS	Phúc lợi	Tổng cộng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=4+5+6	8
1	Nguyễn Ngọc Khanh	CT HDQT	920 730 818		48 526 000	969 256 818	
2	Tôn Anh Thị	UV HDQT kiêm TGĐ	906 860 500		48 169 000	955 029 500	
3	Hà Duy Tân	UV CTHDQT	733 571 750		44 165 000	777 736 750	
4	Đỗ Xuân Vinh	UV CTKHHDQT	747 067 700		44 165 000	791 232 700	
5	Chu Thị Hiền	UV CTKHHDQT	66 475 645	9 000 000		75 475 645	Từ 1/1-31/3/2013
6	Lê Thị Thu Hương	UV CTKHHDQT	0 000 000	27 000 000		27 000 000	Từ tháng 4/2013
7	Phạm Minh Đức	Trưởng BKS	676 250 749		43 318 500	719 569 249	
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	TVPKS chuyên trách	237 144 269		30 410 000	267 554 269	
9	Nguyễn Thị Minh Hằng	TVPKS chuyên trách từ 1/2/2013	193 019 769		27 910 000	220 929 769	Từ tháng 2/2013
	<i>Tổng cộng:</i>		<i>4481 121 200</i>	<i>36 000 000</i>	<i>286 663 500</i>	<i>4803 784 700</i>	

Ban Tài chính Kế toán

Ban TC và PTNNL



**KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP NĂM 2014**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT**  
(Kèm theo Tờ trình số 7/CT-Tr-DMC ngày 11 tháng 4 năm 2014)

Đơn vị : Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương		Tiền lương cơ bản	Tiền lương bổ sung	Tổng quỹ tiền lương kế hoạch 2014	Thưởng xuyên / thù lao	Hoàn thành KH	Vượt KH	Phúc lợi	Tổng thu nhì 2014 <small>14=8+10+1 +12+13</small>		
			Lương CB	Lương CD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9=6+7+8	10	11	12	13		
1	Nguyễn Ngọc Khánh	CT HĐQT kiêm TGĐ	8.12	18	112.056.000	259.200.000	247.504.000	618.760.000	30.000.000	185.628.000	185.628.000	25.000.000	1045.016	
2	Tôn Anh Thi	UV CT HĐQT	7.78	18	107.364.000	259.200.000	244.376.000	610.940.000	30.000.000	183.282.000	183.282.000	25.000.000	1032.504	
3	Hà Duy Tân	UV CT HĐQT	7.3	14.5	100.740.000	208.800.000	206.360.000	515.900.000	24.000.000	103.180.000	154.770.000	25.000.000	822.850	
4	Đỗ Xuân Vinh	UV CT HĐQT	7.3	14.5	100.740.000	208.800.000	206.360.000	515.900.000	24.000.000	103.180.000	154.770.000	25.000.000	822.850	
5	Lê Thị Thu Hương	UV HĐQT			0.000.000				0.000.000	36.000.000			36.000	
6	Phạm Minh Đức	Trưởng BKS	6.97	14	96.186.000	201.600.000	198.524.000	496.310.000	24.000.000	74.446.500	148.893.000	25.000.000	768.649	
7	Nguyễn Ngọc Quỳnh	TV BKS chuyên trách	3.27	9.41		136.944.000	45.648.000	182.592.000					20.000.000	202.592
8	Nguyễn Thị Minh Hằng	TV BKS chuyên trách	3.89	9.41		142.704.000	47.568.000	190.272.000					20.000.000	210.272
<b>TỔNG CỘNG:</b>					<b>517.086.000</b>	<b>1417.248.000</b>	<b>1196.340.000</b>	<b>3130.674.000</b>	<b>168.000.000</b>	<b>649.716.500</b>	<b>827.343.000</b>	<b>165.000.000</b>	<b>4940.733</b>	

**Ghi chú:**

Tiền lương bổ sung, tiền thưởng, tiền chi từ quỹ phúc lợi sẽ được điều chỉnh phù hợp với kết quả hoạt động SXKD.

Ban TC và PTNNL

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

Số : 720 /DMC-HĐQT  
V/v : Phương án phân phối lợi nhuận 2013;  
Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2014

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty DMC

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận của Tổng Công ty năm 2014 như sau :

**I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:**

ST T	Chỉ tiêu	Tỷ lệ		Số tiền (VNĐ)	
		KH	TH	KH	TH
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (LNST) năm trước chuyển sang			1 805 361 313	1 805 361 313
II	LNST năm 2013			79 650 000 000	101 958 300 518
III	LNST lũy kế thời điểm 31/12/2013			81 455 361 313	103 763 661 831
IV	Phương án phân phối (%/LNST)	88.56%	90.61%	72 139 567 205	94 022 604 383
1	Chia cổ tức (%/mệnh giá CP)	10%	12%	50 000 000 000	60 000 000 000
2	Phân phối quỹ	27.18%	32.79%	22 139 567 205	34 022 604 383
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển (%/LNST)	1%	11.16%	814 553 613	11 582 175 765
2.2	Quỹ Dự phòng tài chính (%/ LNST)	5%	5.00%	4 072 768 066	5 188 183 092
2.3	Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi (%/LNST)	21.18%	16.63%	17 252 245 526	17 252 245 526
V	LNST chuyển sang năm 2014 (%/LNST)	11.44%	9.39%	9 315 794 108	9 741 057 448

**II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 :**

- 1 Dự kiến chia cổ tức: 10%/mệnh giá cổ phiếu
- 2 Dự kiến tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế (LNST):
  - Quỹ dự phòng tài chính : 5 %/LNST
  - Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 15.92 %/LNST

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối để góp vốn vào Công ty TNHH MI.VN  
Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Người nhận : *[Signature]*  
- Như trên;  
- Lưu VT.



Số: 74 /TT-DMC

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 tháng 2014

**TỜ TRÌNH**  
V/v: Thông qua sửa đổi/bổ sung Điều lệ của Tổng Công ty DMC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty DMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty DMC;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính;
- Căn cứ Nghị định số 149/2013/NĐ-CP, ngày 31/10/2013 của Chính phủ về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam,

Ngày 31/10/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 149/2013/NĐ-CP về Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong đó có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Vì vậy, Tổng công ty DMC đã thực hiện rà soát lại toàn bộ nội dung Điều lệ và sửa đổi lại cho phù hợp với Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng như tình hình hoạt động của Tổng công ty.

Nay, Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty DMC (chi tiết xem tài liệu đính kèm).

Trân trọng kính trình.

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT.

*gửi*



**Nguyễn Ngọc Khánh**

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN  
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP  
\*\*\*\*\*

DỰ THẢO  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN  
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP

Hà Nội, tháng 01 năm 2014



STT	Tên Điều	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> - Sửa gạch đầu dòng thứ 3 & đoạn cuối cùng	<p>- <i>Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Trung tâm giao dịch chứng khoán của Bộ Tài Chính (theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/3/2007) và các văn bản pháp luật khác có liên quan;</i></p> <p>Chúng tôi, những cổ đông DMC trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng cùng nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của DMC và cam kết thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động nêu tại Điều lệ này. Điều lệ này thay thế bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thành lập DMC thông qua ngày 6/9/2005, gồm XXII chương, 58 Điều, cụ thể như sau:</p>	<p>- <i>Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 12/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính, ngày 26/7/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;</i></p> <p>Chúng tôi, những cổ đông DMC trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng cùng nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của DMC và cam kết thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động nêu tại Điều lệ này. Điều lệ này thay thế bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thành lập DMC thông qua ngày 6/9/2005, gồm XXII chương, 56 Điều, cụ thể như sau:</p>	<p>- Thay đổi văn bản pháp luật</p> <p>Lần sửa đổi thứ 9 đã bỏ 02 Điều (Đ43 &amp; Đ54).</p>
2	<b>Điều 1: Định nghĩa</b> - Sửa điểm a, b, f, h, l, n, o khoản 1  - Bổ sung 01 điểm mới sau điểm b khoản 1  - Từ điểm c - điểm q khoản 1 sửa thành điểm d - điểm r	<p>a. DMC có nghĩa là Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa Phẩm Dầu khí - CTCP.</p> <p>b. "Tập đoàn" có nghĩa là <i>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.</i></p> <p>c. "Cán bộ quản lý DMC" Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.</p> <p>l. "Đơn vị thành viên của DMC" là các chi nhánh, đơn vị trực thuộc do DMC quyết định thành lập, đầu tư 100% vốn hoặc đơn vị khác mà có phần, vốn góp</p>	<p>a. "DMC" có nghĩa là <i>Công ty Mẹ - Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa Phẩm Dầu khí - CTCP.</i></p> <p>b. "Tập đoàn" có nghĩa là <i>Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam.</i></p> <p>c. "PVN" có nghĩa là <i>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.</i></p> <p>i. "Chức danh quản lý chủ chốt" gồm: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>- Viết lại cho rõ ràng hơn.</p> <p>Theo Nghị định 149/2013/NĐ-CP</p> <p>Theo Nghị định 149/2013/NĐ-CP</p> <p>Phù hợp với Nghị định 149/2013/NĐ-CP</p>

Note: *Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi*

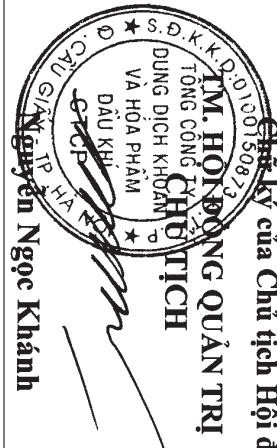
	<p>của DMC chiếm trên 50% vốn điều lệ và do DMC giữ quyền chi phối.</p> <p>n. “Quyền chi phối của DMC” có nghĩa là DMC có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc người đại diện theo pháp luật, hoặc quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp khác.</p>	<p>m. “Doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty” (sau đây viết tắt là doanh nghiệp thành viên) là các doanh nghiệp do Tổng công ty giữ quyền chi phối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Quyền chi phối” là quyền của Tổng công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau:</li> <li>- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;</li> <li>- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn năm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;</li> <li>- Quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;</li> <li>- Quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;</li> <li>- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tổng công ty và doanh nghiệp</li> </ul> <p>o. “Công ty con” có nghĩa là doanh nghiệp do DMC góp 100% vốn điều lệ hoặc do DMC giữ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối, hoặc có quyền chi phối được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên, công ty ở nước ngoài.</p>	<p>Phù hợp với Nghị định 149/2013/NĐ-CP</p>
--	--	---	---

Note: *Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi*

<p><b>3</b></p> <p><b>Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu</b></p> <p>Sửa khoản 2</p>	<p>2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của DMC và chữ ký của đại diện theo pháp luật của DMC theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p>	<p>2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của DMC và chữ ký của đại diện theo pháp luật của DMC hoặc Người được ủy quyền theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p>	<p>Viết lại cho chi tiết hơn.</p>
<p><b>4</b></p> <p><b>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>Sửa khoản 1 và bỏ khoản 2</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, <i>Phương án phát hành cổ phần</i> hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu DMC được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Việc chuyển nhượng cổ phần của DMC theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Bỏ khoản 2.</p>	<p>Phù hợp với quy định về chuyển nhượng cổ phần của công ty niêm yết.</p>

**Giữ kí của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật của DMC**

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Khanh

*fm*

Note: *Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi*

Số: 812 /TT-DMC

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 tháng 2014

**TỜ TRÌNH**  
**V/v: Ký thỏa thuận khung giữa PVN và DMC**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty DMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty DMC;
- Căn cứ Nghị định số 149/2013/NĐ-CP, ngày 31/10/2013 của Chính phủ về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam,

Với mong muốn cùng xây dựng cơ chế thông nhất trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC), nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của đơn vị và PVN trên thị trường trong nước và quốc tế, đảm bảo cho PVN và DMC hoạt động hiệu quả, phát triển bền vững, HĐTV Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt nội dung thỏa thuận khung giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty DMC (theo Nghị quyết số 452/NQ-DKVN ngày 17/01/2014 của Hội đồng thành viên PVN).

PVN là Cổ đông lớn của DMC (chiếm 36% vốn điều lệ), có ưu thế về vốn, nguồn nhân lực, công nghệ và thị trường. Hoạt động SXKD chính của DMC là cung cấp các dịch vụ, sản phẩm trong ngành Dầu khí (dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ làm sạch và xử lý môi trường, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu...). Với thỏa thuận khung này, sẽ tạo điều kiện và cơ hội để DMC hoạt động hiệu quả, phát triển bền vững hơn nữa.

Nay, Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét, thông qua nội dung thỏa thuận khung và thực hiện các thủ tục theo quy định để ký kết thỏa thuận khung giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty DMC (nội dung thỏa thuận khung giữa PVN và DMC theo tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT.

*TB*

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Khánh**

Hà Nội, ngày tháng tháng 2014

Số: /TTr-PVN-DMC

## THỎA THUẬN KHUNG

Thỏa thuận khung này được lập và ký tại trụ sở Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí vào ngày tháng 3 năm 2014,

GIỮA

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0100681592, đăng ký lần đầu ngày 1/7/2010, đăng ký thay đổi lần hai ngày 12/10/2011.

Điện thoại: 84-4-38252526 Fax: 84-4-38265942

Sau đây gọi là “**Tập đoàn**”

Do ông Đỗ Văn Hậu Chức vụ: Tổng giám đốc, làm đại diện  
VÀ

**TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ -  
CTCP (DMC)**

Địa chỉ: Tầng 6,7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173, Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100150873, đăng ký lần đầu ngày 18/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 10/1/2014.

Điện thoại 04.38562861 Fax: 04.38562552

Sau đây được gọi là “**Đơn vị**”

Do ông Tôn Anh Thi Chức vụ: Tổng giám đốc, làm đại diện

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”,

### XÉT RẰNG:

- Các bên mong muốn xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh và tự nguyện ký kết Thỏa thuận này;

- Các bên mong muốn cùng xây dựng cơ chế thống nhất trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động giữa Tập đoàn và Đơn vị nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của Tập đoàn và đơn vị cũng như các đơn vị thành viên Tập đoàn trên thị trường trong nước và quốc tế, đảm bảo cho các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

### VÌ VẬY:

Các Bên cùng thống nhất lập và ký kết thỏa thuận khung (Thỏa thuận) với các điều khoản cụ thể như sau:

## **Điều 1: Mục đích và đối tượng của Thỏa thuận**

Thỏa thuận này quy định các nguyên tắc điều chỉnh mối quan hệ giữa Tập đoàn và Đơn vị, quy định quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tập đoàn và Đơn vị nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của Tập đoàn và Đơn vị trên thị trường, đảm bảo phối hợp hoạt động hiệu quả giữa Tập đoàn, Đơn vị và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam.

## **Điều 2: Giải thích từ ngữ**

1. Trong Thỏa thuận này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” là công ty Mẹ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; chi phối các Công ty con và định hướng hoạt động của các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của Chính Phủ (gọi tắt là Điều lệ Tập đoàn) và quy định của Pháp luật.

b) “Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam” là tổ hợp doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân bao gồm:

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn);
- Các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo;
- Doanh nghiệp thành viên Tập đoàn;
- Doanh nghiệp liên kết Tập đoàn.

Tập đoàn và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng; có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận chung giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

c) “Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” (gọi tắt là Công ty con Tập đoàn) là các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Tập đoàn; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty liên doanh (trong trường hợp chưa đăng ký lại theo luật doanh nghiệp), công ty con ở nước ngoài.

d) “Công ty liên kết của Tập đoàn” là công ty có vốn góp của Tập đoàn dưới mức chi phối và không do Tập đoàn giữ quyền chi phối; doanh nghiệp không có vốn góp của Tập đoàn, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Tập đoàn.

d) “Doanh nghiệp bị chi phối của Tập đoàn” (gọi tắt là Doanh nghiệp bị chi phối) là doanh nghiệp do Tập đoàn giữ quyền chi phối.

e) “Quyền chi phối” là quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp giới thiệu/bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Doanh nghiệp;
- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp bị chi phối.

g) “Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp” (sau đây gọi tắt là “Người đại diện theo ủy quyền”: là cá nhân được Tập đoàn ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

h) “Chức danh quản lý chủ chốt” bao gồm: Người đại diện theo ủy quyền (Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Chủ tịch Công ty), Ban quản lý và điều hành Công ty (Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Phó tổng giám đốc) và Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty.

2. “Pháp luật” là các quy định pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các luật/bộ luật và các văn bản dưới luật do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong thỏa thuận này được giải thích theo quy định pháp luật.

### **Điều 3: Nguyên tắc ký kết Thỏa thuận**

Việc ký kết thỏa thuận giữa các bên được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau đây:

1. Các Bên tự nguyện ký kết thỏa thuận này trên cơ sở tôn trọng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên và đồng thuận nhất trí đối với các quy định về mối quan hệ giữa Các Bên trong hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát của Tập đoàn đối với Đơn vị;

2. Tập đoàn và Đơn vị có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành và điều lệ tổ chức và hoạt động của Các Bên; tự chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên theo Thỏa thuận này;

3. Đơn vị phải tuân thủ quy chế hoạt động chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tập đoàn ban hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Tập đoàn trong quản lý, điều hành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam quy định tại Điều lệ Tập đoàn và thỏa thuận giữa Tập đoàn và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam được cam kết giữa Tập đoàn và Đơn vị tại Thỏa thuận này hoặc các Thỏa thuận khác có liên quan; tuân thủ định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh đối với Đơn vị với tư cách là doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, đồng thời phải đảm bảo để các công ty con, công ty liên kết của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu.... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

4. Tập đoàn đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, trong đó có Đơn vị, thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhau danh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

5. Đơn vị căn cứ vào các quy định của Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình, Điều lệ Tập đoàn và Thỏa thuận này để xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ

hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của Đơn vị không được trái với Điều lệ Tập đoàn và các quy định tại Thỏa thuận này.

#### **Điều 4: Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tập đoàn**

Tập đoàn có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước đã đầu tư vào Đơn vị theo quy định của pháp luật và Thỏa thuận này; hoặc quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với Đơn vị; hoặc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn theo Thỏa thuận này đối với Đơn vị mà Tập đoàn không góp vốn và không nắm quyền chi phối.

Hội đồng thành viên Tập đoàn ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn tại Đơn vị thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại doanh nghiệp mà Tập đoàn góp vốn, hoặc quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với đơn vị, hoặc quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn đối với Đơn vị phù hợp với quy định tại Thỏa thuận này và quy định của Pháp luật.

2. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia quản lý, điều hành ở Đơn vị; quyết định/giới thiệu/chấp thuận để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chức danh quản lý chủ chốt tại đơn vị theo đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ của Đơn vị và Thỏa thuận này; ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền; quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi bổ sung Điều lệ của Đơn vị; quy định những vấn đề phải được Tập đoàn thông qua trước khi Người đại diện theo ủy quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại Đơn vị.

3. Sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn nhà nước, quyền của cổ đông, thành viên và/hoặc Quyền chi phối của Tập đoàn đối với Đơn vị, và quyền, nghĩa vụ của Tập đoàn được quy định trong Thỏa thuận này để phối hợp định hướng hoạt động của đơn vị trong khuôn khổ hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, cụ thể:

a) Định hướng chiến lược phát triển của Đơn vị theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo nguyên tắc phân công lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh.

b) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng Thương hiệu Tập đoàn, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của đơn vị theo chính sách chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

c) Định hướng xây dựng nội dung, Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Đơn vị trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị không được trái với Điều lệ Tập đoàn.

d) Yêu cầu Đơn vị đảm bảo để các công ty con, công ty liên kết của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu..., xây dựng nội dung Điều lệ hoặc quy chế Tổ chức và hoạt động cũng như

các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung áp dụng thống nhất trong phạm vi Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và làm cơ sở để Đơn vị xây dựng quy chế hoạt động của doanh nghiệp.

5. Xây dựng Quy chế quản lý Thương hiệu Tập đoàn áp dụng chung cho toàn bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và yêu cầu Đơn vị sử dụng thương hiệu Tập đoàn phải tuân thủ các quy định của Quy chế này trong hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của Đơn vị theo quy định của Tập đoàn. Việc sử dụng Thương hiệu Tập đoàn của Đơn vị phải được Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận.

6. Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; xem xét hỗ trợ hoạt động tài chính cho Đơn vị khi được doanh nghiệp này đề nghị; xem xét hỗ trợ Đơn vị là Công ty con Tập đoàn thông qua hình thức cấp bảo lãnh của công ty mẹ đối với công ty con trên cơ sở tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành.

7. Yêu cầu Đơn vị báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn (nếu có), kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hay quyền chi phối tại Đơn vị để phục vụ công tác quản lý, điều hành chung của Tập đoàn; tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của đơn vị theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tập đoàn ban hành và Đơn vị đã đồng ý tuân thủ thực hiện khi ký kết Thỏa thuận này.

8. Tập đoàn tổ chức và chỉ đạo Đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác điều hành giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Khoản 7 Điều này.

9. Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho Đơn vị; làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của Đơn vị và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam để thực hiện đầu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp này cùng thỏa thuận và thực hiện.

10. Thay mặt Đơn vị quan hệ với bên đối tác thứ ba trong trường hợp Tập đoàn đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; thay mặt Đơn vị (nếu Đơn vị đề nghị) làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

11. Tham vấn Đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động chung; làm đầu mối phối hợp, xây dựng cơ chế phối hợp, điều tiết hoạt động sản xuất, kinh doanh giữa Đơn vị và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; phối hợp với Đơn vị cũng như các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện nhiệm vụ

công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.

#### **Điều 5: Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Đơn vị**

Đơn vị có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Đơn vị được quy định tại Thỏa thuận này, Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Đơn vị theo quy định Pháp luật.

2. Thực hiện quy chế cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chức danh quản lý chủ chốt tại Đơn vị, cũng như việc thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ của Đơn vị và Thỏa thuận này.

3. Quyết định lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở định hướng phân công của Tập đoàn về lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của Đơn vị trong khuôn khổ hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

4. Quyết định chiến lược phát triển theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; xác định mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng Thương hiệu Tập đoàn, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác theo chính sách chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

5. Xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đảm bảo Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Đơn vị không được trái với Điều lệ Tập đoàn, Thỏa thuận này và quy định Pháp luật.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp phù hợp với quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung do Tập đoàn ban hành và áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

7. Đảm bảo để các công ty con, công ty liên kết của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

8. Đơn vị sử dụng Thương hiệu Tập đoàn phải tuân thủ thực hiện các quy định tại Quy chế quản lý Thương hiệu Tập đoàn áp dụng chung cho toàn bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc đặt tên viết tắt, tên thương mại của doanh nghiệp. Việc sử dụng Thương hiệu Tập đoàn của Đơn vị phải được Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận và Đơn vị phải ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với Tập đoàn.

9. Phối hợp với Tập đoàn và doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro theo quy định Pháp luật và Thỏa thuận này; hỗ trợ hoạt động tài chính

cho Đơn vị khi được Đơn vị đề nghị, bao gồm cả hình thức cấp bảo hành của công ty mẹ đối với công ty con trên cơ sở tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành.

10. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp khi Tập đoàn yêu cầu với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông, thành viên góp vốn năm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hay quyền chi phối tại Đơn vị; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất của Tập đoàn để đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại các quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tập đoàn ban hành và Đơn vị đã đồng ý tuân thủ thực hiện khi ký kết Thỏa thuận này.

11. Được Tập đoàn cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyên giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác; được quyền tham gia đấu thầu thực hiện các dự án có tính đặc thù thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn và Đơn vị sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Công thương.

12. Kiến nghị Tập đoàn bảo vệ các lợi ích hợp pháp của Đơn vị; đề nghị Tập đoàn thay mặt hoặc nhân danh Đơn vị làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

13. Tham vấn cho Tập đoàn trong việc thực hiện các hoạt động chung; phối hợp với Tập đoàn cũng như các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.

#### **Điều 6: Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Thỏa thuận**

##### **1. Sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận:**

Mọi sửa đổi, bổ sung đối với nội dung của Thỏa thuận này phải được các Bên thống nhất bằng văn bản. Các Bên có thể cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung thay thế một phần các quy định của Thỏa thuận này bằng các phụ lục và các phụ lục này là phần không thể tách rời của Thỏa thuận này.

##### **2. Thỏa thuận này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:**

a) Các bên thỏa thuận chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn (bao gồm cả trường hợp Đơn vị không còn là Công ty con hay Công ty liên kết của Tập đoàn);

b) Một trong các Bên đơn phương chấm dứt Thỏa thuận theo quy định tại Thỏa thuận này;

c) Trường hợp một trong các Bên tuyên bố phá sản, giải thể, chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập hay chia tách doanh nghiệp;

d) Các trường hợp khác mà pháp luật quy định Thỏa thuận phải chấm dứt hiệu lực.

##### **3. Đơn phương chấm dứt Thỏa thuận:**

Các bên có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trong các trường hợp sau đây:

a) Một trong các Bên vi phạm các cam kết trong việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của Thỏa thuận này.

b) Trường hợp bất khả kháng không thể thực hiện được Thỏa thuận này. Bất khả kháng được hiểu là sự kiện xảy ra không lường trước được và nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của các Bên theo quy định của Pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai,

bão, lũ, động đất, dịch bệnh, chiến tranh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc sự thay đổi pháp luật... Khi có sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng của sự kiện này phải thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng kèm theo các chứng cứ hợp pháp để chứng minh và phải tìm mọi biện pháp để khắc phục hoặc biện pháp thay thế khác để làm giảm thiểu tối đa hệ quả phát sinh do sự kiện bất khả kháng đó và để thực hiện nghĩa vụ quy định trong Thỏa thuận này. Các Bên không phải chịu trách nhiệm trước Bên còn lại về việc không thực hiện nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều này.

Trường hợp mong muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn, Bên muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trước thời điểm chấm dứt Thỏa thuận 30 ngày làm việc (không kể ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật).

#### **Điều 7: Thông báo**

Mọi thông báo liên quan đến Thỏa thuận này phải được các bên làm thành văn bản do Người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký, được gửi trực tiếp hoặc theo hình thức thư bảo đảm, hoặc bằng dịch vụ chuyển phát nhanh, fax hay e-mail tới địa chỉ:

##### **1. Tập đoàn:**

Tập đoàn Dầu khí Việt nam

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà nội

Điện thoại:

Fax:

Email:

##### **2. Đơn vị**

Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

#### **Điều 8: Hiệu lực của Thỏa thuận**

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tại thời điểm ký Thỏa thuận này, các Bên xác nhận đã đồng thuận thống nhất hoàn toàn và hiểu biết đầy đủ giữa các Bên đối với các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên được quy định trong Thỏa thuận này để cùng thực hiện.

Trong trường hợp một hoặc một số điều khoản của Thỏa thuận này không còn hiệu lực hay trở thành không có hiệu lực theo thỏa thuận của Các Bên thì các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng mà vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

#### **Điều 9: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

Thỏa thuận này được hiểu, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định trong Thỏa thuận này sẽ được Các Bên thực hiện theo quy định của Pháp luật việt Nam.

Mọi tranh chấp phát sinh hoặc liên quan tới việc ký kết, hiệu lực, thực hiện, vi phạm hay chấm dứt Thỏa thuận này được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa các bên.

#### **Điều 10: Điều khoản thi hành**

Các bên cùng thống nhất nội dung các điều khoản của Thỏa thuận này và cam kết đã nhận được sự phê duyệt, cho phép cần thiết của cơ quan có thẩm quyền theo quy định Pháp luật khi ký kết Thỏa thuận này.

Thỏa thuận này được ký kết bởi Người đại diện hợp pháp của Các Bên.

Thỏa thuận này được lập và ký thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

**Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**  
**Tổng giám đốc**

**Tổng công ty Dung dịch khoan &**  
**Hóa phẩm Dầu khí - CTCP**  
**Tổng giám đốc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

## TỜ TRÌNH

### Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty DMC

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm dầu khí - CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 1105/NQ - DKVN ngày 19/02/2013 của HĐTV Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 - 2015;

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Giao cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) công ty kiểm toán có tên sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng công ty trên cơ sở chào giá dịch vụ cạnh tranh, chất lượng kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Tổng công ty.
2. Giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty đàm phán với Công ty kiểm toán được lựa chọn về phí kiểm toán và các điều khoản khác báo cáo Hội đồng quản trị Tổng công ty phê chuẩn trước khi ký hợp đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

